

Số: 251 /ĐHH-TCCB  
V/v tổ chức thi thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp giảng viên  
cao cấp (hạng I) và giảng viên chính  
(hạng II) năm 2019

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Kính gửi:

- Các trường đại học, viện thành viên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Ban chức năng.

Thực hiện Công văn số 2616/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019 và Công văn số 2617/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) năm 2019, Đại học Huế hướng dẫn cụ thể một số nội dung trong việc triển khai Kế hoạch thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) và giảng viên chính (hạng II) trong các trường đại học, viện thành viên, các đơn vị trực thuộc và các Ban chức năng như sau:

## **I. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN CAO CẤP (HẠNG I):**

### **1. Đối tượng dự thi**

Viên chức giảng dạy có chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại Đại học Huế.

### **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) khi có đủ các điều kiện sau:

- 2.1. Đơn vị có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.
- 2.2. Đang giữ CDNN giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02.
- 2.3. Được thủ trưởng đơn vị đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- 2.4. Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I) theo quy định như sau:

#### **Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:**

- a) Có bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- c) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I);
- d) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 4 (B2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01

năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

đ) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

***Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:***

a) Có kiến thức chuyên sâu về các môn học được phân công giảng dạy và có kiến thức vững vàng của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Nắm vững thực tế và xu thế phát triển của công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của chuyên ngành;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Hướng dẫn ít nhất 02 (hai) học viên đã bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ hoặc hướng dẫn ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa cấp II tương đương với hướng dẫn 01 (một) học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

Đối với giảng viên giảng dạy các ngành nghệ thuật có thể thay thế việc hướng dẫn 01 (một) nghiên cứu sinh bằng 01 (một) công trình nghiên cứu, sáng tác được giải thưởng có uy tín trong và ngoài nước.

Đối với giảng viên không tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ thì số lượng đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu phải gấp hai lần số lượng đề tài nghiên cứu khoa học quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Chủ trì biên soạn ít nhất 02 (hai) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

e) Có ít nhất 06 (sáu) bài báo khoa học đã được công bố, bao gồm: Bài báo khoa học đã được công bố trên tạp chí khoa học; báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế được đăng tải trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo; kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ (sau đây gọi chung là bài báo khoa học);

g) Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên chính (hạng II) lên chức danh giảng viên cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh giảng viên chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 (sáu) năm, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên chính (hạng II) tối thiểu là 02 (hai) năm.

**3. Nội dung, hình thức và thời gian thi**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp phải dự thi đủ các bài thi sau:

**3.1. Bài thi kiến thức chung**

a) Nội dung thi: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; Xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt

Nam; Các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học; Vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị nhà trường; Quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; Pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

b) Hình thức thi: Tự luận.

c) Thời gian thi: 180 phút.

### 3.2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

b) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

c) Thời gian thi thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

### 3.3. Bài thi ngoại ngữ

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết, nghe và nghe nói (hội thoại) ở trình độ bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I), do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Viết và phỏng vấn (hội thoại).

c) Thời gian thi: Viết 90 phút và phỏng vấn (hội thoại) 15 phút.

### 3.4. Bài thi tin học

a) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

c) Thời gian thi: 45 phút.

## 4. Miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I)

4.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

c) Đã có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL iBT 61 điểm trở lên, IELTS 5.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/7/2019.

4.2. Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại mục 4.1 phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

## **5. Miễn thi tin học trong kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I)**

Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

### **6. Hồ sơ đăng ký dự thi**

6.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên chính (hạng II) lên Giảng viên cao cấp (hạng I) *(theo mẫu số 1 đính kèm)*.

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức *(theo mẫu số 2 đính kèm)*.

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý *(theo mẫu số 3 đính kèm)*.

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng tiến sĩ phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên cao cấp (hạng I).

đ) Quyết định bổ nhiệm giảng viên chính (hạng II), mã số: V.07.01.02 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có).

e) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo, hướng dẫn học viên/nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ/luận án tiến sĩ có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ; bản sao bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn.

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận

theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng bởi Bản sao quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi:

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên cao cấp (hạng I) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

## **7. Thủ tục và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và viên chức dự thi thăng hạng**

7.1. Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thông báo công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về văn bản hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên chính (hạng II) lên giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019 để mọi viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

7.2. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

7.3. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

7.4. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) của Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị trực thuộc gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo mẫu số 4 đính kèm).

## **II. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)**

### **1. Đối tượng dự thi**

Viên chức giảng dạy có chức danh nghề nghiệp (CDNN) giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 có nguyện vọng dự thi, đang công tác tại Đại học Huế.

### **2. Điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được cử đi dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II) khi có đủ các điều kiện sau:

2.1. Đơn vị có nhu cầu và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi.

2.2. Đang giữ CDNN giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03.

2.3. Được thủ trưởng đơn vị đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2.4. Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) theo quy định như sau:

***Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:***

a) Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II);

d) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

đ) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

***Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:***

a) Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

b) Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

c) Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

d) Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

đ) Có ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học đã được công bố;

e) Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên (hạng III) lên chức danh giảng viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 (hai) năm.

**3. Nội dung, hình thức và thời gian thi**

Viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính phải dự thi đủ các bài thi sau:

**3.1. Bài thi kiến thức chung**

a) Nội dung thi: Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng; Xu hướng quốc tế, chiến lược, chính sách phát triển giáo dục đại học của Việt Nam; Các chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục đại học; Vấn đề đổi mới quản lý giáo dục đại học và quản trị nhà trường; Quan điểm, định hướng chiến lược phát triển các ngành hoặc chuyên ngành đào tạo của nhà trường; Pháp luật về viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính

(hạng II). Dung lượng kiến thức của đề thi và nội dung thi về lĩnh vực giáo dục và đào tạo là 70%, về pháp luật viên chức là 30%.

b) Hình thức thi: Tự luận.

c) Thời gian thi: 180 phút.

### 3.2. Bài thi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

a) Nội dung thi: Viên chức dự thi trình bày báo cáo tổng quan về kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của viên chức từ khi được bổ nhiệm vào chức danh đang giữ cho đến thời điểm đăng ký dự thi thăng hạng, trao đổi các vấn đề về chuyên môn thuộc lĩnh vực đảm nhiệm.

b) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp.

c) Thời gian thi thuyết trình và phỏng vấn: 30 phút/người.

### 3.3. Bài thi ngoại ngữ

a) Nội dung thi: Các kỹ năng đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), do viên chức đăng ký một trong các ngoại ngữ: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

Trường hợp là giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải thi ngoại ngữ thứ hai ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Viết.

c) Thời gian thi: Viết 90 phút.

### 3.4. Bài thi tin học

a) Nội dung thi: Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II).

b) Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy tính.

c) Thời gian thi: 45 phút.

## 4. Miễn thi ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng giảng viên chính (hạng II)

4.1. Miễn thi ngoại ngữ đối với viên chức thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở đào tạo nước ngoài sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc trong đào tạo; văn bằng đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b) Đã có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

c) Đã có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế TOEFL iBT 45 điểm trở lên, IELTS 4.5 trở lên. Các chứng chỉ ngoại ngữ nói trên còn trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến hết ngày 30/7/2019.

4.2. Đối với giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì các quy định miễn thi ngoại ngữ tại mục 4.1 phải là ngôn ngữ khác với chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài đang giảng dạy.

## 5. Miễn thi tin học trong kỳ thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II)

Miễn thi tin học đối với viên chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành tin học hoặc công nghệ thông tin trở lên.

## **6. Hồ sơ đăng ký dự thi**

6.1. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng giảng viên chính (hạng II) bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II) *(theo mẫu số 1 đính kèm)*.

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức *(theo mẫu số 2 đính kèm)*.

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý *(theo mẫu số 3 đính kèm)*.

d) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của CDNN giảng viên chính (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II).

đ) Quyết định bổ nhiệm giảng viên (hạng III), mã số: V.07.01.03 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có).

e) Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng) thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành. Đối với trường hợp được cử đi học nước ngoài theo đề án, thỏa thuận hợp tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo có thể thay thế Bản sao công nhận văn bằng bởi Bản sao quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký dự thi:

Bộ hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng CDNN giảng viên chính (hạng II) của ứng viên được quy định như sau:

a) Ứng viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.



c) Ứng viên chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu.

### **7. Thủ tục và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đại học và viên chức dự thi thăng hạng**

7.1. Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm thông báo công khai trong đơn vị thuộc phạm vi quản lý về văn bản hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2019 để mọi viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

7.2. Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

7.3. Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

7.4. Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng giảng viên chính (hạng II) của các cơ sở giáo dục đại học gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi (theo mẫu số 4 đính kèm).

### **III. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC CÁC KỲ THI THĂNG HẠNG**

- Kỳ thi thăng hạng giảng viên cao cấp (hạng I) dự kiến tổ chức vào quý IV năm 2019 tại Hà Nội.

- Kỳ thi thăng hạng giảng viên chính (hạng II) dự kiến tổ chức vào quý IV năm 2019 tại 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Đại học Huế đề nghị các đơn vị triển khai công văn này đến toàn thể công chức, viên chức để cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn trên đăng ký dự thi. Danh sách đăng ký dự thi (theo mẫu số 4a và 4b đính kèm) đã qua sơ tuyển gửi về Đại học Huế (qua Ban Tổ chức cán bộ) **trước ngày 23 tháng 7 năm 2019** đồng thời gửi file danh sách theo yêu cầu qua hệ thống thông tin quản lý (bà Đặng Thị Khánh Ngọc, Ban Tổ chức cán bộ).

Quá thời hạn nêu trên, đơn vị nào không gửi văn bản xem như không có nhu cầu cử công chức, viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) và giảng viên cao cấp (hạng I) năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc ĐHH (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB, ĐTKN.

**TL.GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**



**Nguyễn Duân**